TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST Ngày 27-6-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Ông Vũ Văn Thi

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hằng-Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Thôn T 2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại C-Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn chị và anh Chức về chung sống tại thôn T1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Năm 2019, anh C vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Hiện nay, anh Hoàng Văn C đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Khi phát sinh mâu thuẫn chị đã tìm cách khắc phục và hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau được. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là Hoàng Đức H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2015. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác định về thời điểm vợ chồng kết hôn, con chung như chị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Năm 2019 anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Nay chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị Thương và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Anh không đồng ý để chị T nuôi con chung vì hiện nay anh đang chấp hành án nên anh chưa có quan điểm gì về việc giao con cho ai nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không đồng ý ly hôn với chị T nên anh không có quan điểm về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn. Về con chung: Giao con chung Hoàng Đức H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng kí kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01 ngày 12 tháng 9 năm 2012 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Hiện nay anh Hoàng Văn C đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Hoàng Đức H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2015. Chị T có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có quan điểm không đồng ý để chị T nuôi con chung, hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù nên anh chưa có quan điểm gì về việc giao con cho ai

nuôi dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng của cháu Hoàng Đức H muốn được ở với chị T và hiện nay chị T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh C đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự ổn định và phát triển của con chung, do đó chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung Hoàng Đức H cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Hoàng Văn C chưa có quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Chức không có quan điểm về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Trường hợp các bên đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung hoặc về tài sản chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Đức H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị T đã nộp (Biên lai thu tiền số 0004114 ngày 11 tháng 3 năm 2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã A (ĐKKH số 77 ngày 12/9/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Thao